

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 599 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 26/02/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng hộp thư điện tử trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng hộp thư điện tử trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0;

Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0;

Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Danh sách mã định danh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 166/QĐ-BCĐCQĐT ngày 17/12/2019 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai;

Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 12626/KH-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trong việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tỉnh ủy;

Kế hoạch số 11119/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2016; Kế hoạch số 12313/KH-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2017; Kế hoạch số 7428/KH-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2018; Kế hoạch số 14370/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2019; Kế hoạch số 14344/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2020.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Tổng số máy tính (bao gồm: máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng) tại các cơ quan nhà nước (CQNN) của tỉnh: 7.150 chiếc (đạt tỷ lệ 109%). Ngoài ra, tỉnh cũng đã thực hiện cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí cho 7.150 chiếc máy tính (đạt tỷ lệ 100%).

- 100% sở, ban, ngành, địa phương có mạng cục bộ (LAN), kết nối Internet tốc độ cao, kết nối mạng diện rộng (WAN), đảm bảo việc chia sẻ dữ liệu và khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các hệ thống nội bộ.

- Trung tâm dữ liệu: Trung tâm dữ liệu của tỉnh chính thức đưa vào khai thác sử dụng năm 2016, cơ bản hoàn thành một số hạng mục cần thiết như máy chủ, thiết bị tường lửa, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến, cơ bản đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã được Cục Viễn thông - Bộ TT&TT công nhận đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo Văn bản số 116/CVT-CL ngày 16/01/2018 về việc thông báo tiếp nhận bản công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đặc biệt, cuối năm 2020, tỉnh Đồng Nai hoàn thành việc nâng cấp Trung tâm dữ liệu giai đoạn 2.

- Ứng dụng điện toán đám mây: Trung tâm dữ liệu tỉnh triển khai và sử dụng các nền tảng ảo hóa và công nghệ điện toán đám mây. Đồng thời, giai đoạn 2019-2021, tỉnh Đồng Nai thực hiện thuê dịch vụ Mô hình điện toán đám mây riêng (Private Cloud) nhằm nâng cao năng lực phục vụ cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai, đảm bảo hạ tầng Công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai do Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội cung cấp.

- Sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (Mạng TSLCD) của cơ quan Đảng, Nhà nước:

+ Mạng TSLCD được kết nối đến 100% các cơ quan Đảng và nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện, 100% đảng ủy cấp xã. 100% các cơ quan kết nối mạng nội bộ giữa các phòng ban trực thuộc, góp phần hình thành hệ thống mạng riêng từ tỉnh đến huyện đảm bảo an toàn thông tin, tạo cơ sở hạ tầng triển khai các ứng dụng từ tỉnh đến huyện và kết nối liên thông đến các ngành, các cấp.

+ 169/170 UBND cấp xã kết nối Mega Wan và Metro Wan với băng thông 2M phục vụ cải cách hành chính (CCHC) 1 cửa liên thông (Riêng xã Đắc Lua sử dụng đường truyền Internet của VNPT Lâm Đồng).

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh - LGSP: xây dựng và triển khai Trục liên thông tỉnh Đồng Nai đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016 - 2020. Qua đó, đã hoàn thành kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử giữa Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ thông qua Trục liên thông quốc gia; chỉ đạo các đơn vị xây dựng phần mềm quản lý văn bản trên địa bàn tỉnh thực hiện triển khai hiệu chỉnh các phần mềm quản lý văn bản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018. Đặc biệt, đã hoàn thành việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm quản lý văn bản, thực hiện ký số được trên các thiết bị di động (iOS, Android...). Hoàn thành việc phối hợp với Văn phòng Chính phủ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiện tại, 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành kết nối trục liên thông tỉnh để quản lý hồ sơ công việc và điều hành hoạt động trong cơ quan.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

1. Về CSDL chuyên ngành

- Xây dựng các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đặc trưng của tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, kiểm tra và giám sát hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.
- Mở rộng cơ sở dữ liệu dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu khuyến mại tỉnh.
- Triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh.
- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai.
- Tiếp tục mở rộng xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. CSDL địa phương

- Mở rộng xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Mở rộng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khuyến mại tỉnh.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

a) Phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành

Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc đến 213 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử qua trực liên thông của tỉnh với kết quả tỷ lệ văn bản gửi nhận điện tử hoàn toàn trên môi trường mạng đạt 80% (trong đó ước văn bản điện tử chữ ký số chiếm khoảng 40%), gửi nhận giấy kèm văn bản điện tử đạt 20%, 100% đơn vị đưa vào khai thác sử dụng phần mềm phục vụ cho công việc điều hành tại đơn vị mình.

b) Thông tin báo cáo

Triển khai xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Đồng Nai: phối hợp với Viễn thông Đồng Nai hoàn thành việc xây dựng và triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh dựa trên nền tảng LRIS và thực hiện kết nối về mặt kỹ thuật với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ tuân thủ các yêu cầu chức năng theo hướng dẫn tại văn bản số 598/VPCP-KSTT ngày 22/01/2020 của Văn phòng Chính phủ. Hiện tại, hệ thống đã được cấu hình 33 biểu mẫu báo cáo và vận hành thử nghiệm tại địa chỉ: <http://report.vnsr.vn>. Đồng thời, đang thực hiện các thủ tục để triển khai thực hiện Kế hoạch Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai.

c) Hợp trực tuyến

Đã triển khai hệ thống hợp trực tuyến, thực hiện tích hợp hệ thống Hợp trực tuyến vào hệ thống hợp thông minh, hợp nhất 02 ứng dụng giúp tiện dụng hơn trong việc sử dụng. Đến nay, đã có huyện Tân Phú tổ chức hợp trực tuyến qua hệ thống tại 19 điểm cầu bao gồm UBND huyện và 18 UBND cấp xã, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã tổ chức tập huấn công tác nghiệp vụ gia đình năm 2020 trực tuyến với hơn 50 điểm cầu cho khoảng 1.000 cán bộ gia đình-trẻ em xã, phường, thị trấn và Ban chủ nhiệm câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”.

- Thực hiện tối ưu đa nền tảng phần mềm hệ thống hợp trực tuyến trên Laptop, Tablet, thiết bị di động chạy hệ điều hành Android, iOS. Cài đặt, hướng

dẫn và kiểm thử hệ thống Hợp trực tuyến, qua đó tiếp nhận và tối ưu phù hợp với nhu cầu của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 về việc ban hành quy chế thí điểm vận hành và sử dụng hệ thống hợp trực tuyến của UBND tỉnh Đồng Nai.

d) Phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Trong năm 2020, cấp mới 450 tài khoản thư điện tử công vụ cho cán bộ công chức của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nâng tổng số tài khoản thư điện tử công vụ lên gần 12.000 hộp thư. Tỷ lệ khai thác, sử dụng thư điện tử công vụ của các cán bộ công chức, cơ quan nhà nước phục vụ công tác đạt tỷ lệ 90%.

2. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tính đến nay tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai với 1.615 dịch vụ công mức độ 2. Trong đó tổng số thủ tục đã được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 là 493, ở mức độ 4 là 237 được cung cấp tại địa chỉ: *dichvucong.dongnai.gov.vn*. Trong năm đã tiếp nhận và xử lý 2018 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh.

- Hoàn thành việc triển khai Đề cương mở rộng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT, Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018 với quy mô triển khai cài đặt 53 dịch vụ công mức độ 3 và 28 dịch vụ công mức độ 4 cho 05 Sở trên địa bàn tỉnh, đồng thời xây dựng chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

b) Ứng dụng tại bộ phận một cửa

Hoàn thành triển khai phần mềm Một cửa điện tử eGov cho các Sở, ban ngành tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; 11 đơn vị cấp huyện, thành phố; 170 đơn vị cấp xã. Tính đến tháng 8/2019, tỉnh đã tiếp nhận 1.056.534 hồ sơ và đã giải quyết 1.050.496 hồ sơ đạt tỷ lệ 96,7%. Trong đó có một số chỉ tiêu hỗ trợ tốt cho người dân và doanh nghiệp như:

- Tỷ lệ cấp giấy phép doanh nghiệp qua mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư: chiếm 51% so với tổng hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng tính đến thời điểm hiện tại: 98%

- Tỷ lệ số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng: 98,9%

- Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/12/2020, Ban Quản lý các KCN tiếp nhận 720 hồ sơ cấp/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó có 603 hồ sơ tiếp nhận qua mạng, 117 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, cụ thể : Hồ sơ cấp mới (Tiếp nhận qua mạng: 105, Tiếp nhận trực tiếp: 28, Tỷ lệ tiếp nhận qua mạng (%): 79%); Hồ sơ điều chỉnh (Tiếp nhận qua mạng: 498, Tiếp nhận trực tiếp: 89, Tỷ lệ tiếp nhận qua mạng (%): 85%).

- Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, BHXH tỉnh đã phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ triển khai giao dịch điện tử trong toàn tỉnh. Đến nay đã có trên 8.000 đơn vị thực hiện, chiếm 100% tổng số đơn vị trong toàn tỉnh. Ứng dụng giao dịch điện tử qua Cổng thông tin điện tử ngành thời gian qua về lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN đã tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, giảm chi phí về thời gian và thủ tục giấy tờ, mang lại tiện ích và an toàn thông tin đối với cơ quan BHXH và các đơn vị sử dụng lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

c) Các dịch vụ đô thị thông minh

Đã hoàn thành một số chức năng cơ bản theo hướng dẫn của Cục Tin học hóa và Bộ Thông tin và Truyền thông. Cụ thể:

- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin báo cáo phục vụ chỉ đạo và điều hành, trong đó đã thực hiện kết nối 1.385 chỉ tiêu (1.337 chỉ tiêu kết nối qua E-form và 48 chỉ tiêu kết nối trực tiếp qua API đến hệ thống)

- Hệ thống tổng hợp, phân tích báo chí và mạng xã hội: đã triển khai hệ thống thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích báo chí và mạng xã hội với các từ khoá liên quan đến các thông tin của lãnh đạo tỉnh, địa điểm liên quan và các sự vụ liên quan tới tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, tích hợp hệ thống điểm tin thông minh, hỗ trợ đọc tin tức bằng nhiều giọng theo các vùng, miền khác nhau.

- Thực hiện kết nối API với Trục liên thông tỉnh đưa số liệu thống kê tình hình gửi nhận văn bản điện tử theo từng đơn vị, địa phương; số liệu thống kê tình hình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kết nối API với hệ thống cảm biến mức nước và không khí của Sở Tài nguyên Môi trường; Tổng đài 1022 phản ánh ý kiến người dân.

- Thực hiện kết nối tổng cộng 621 camera.

- Ngoài ra, đã xây dựng các ứng dụng Smart Đồng Nai được đưa lên kho ứng dụng App Store, CH Play và tải về trên các thiết bị cầm tay thông minh với các tính năng: thông báo từ chính quyền, phản ánh hiện trường, phản ánh kiến nghị, tích hợp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, các tiện ích về y tế, giáo dục, giao thông...

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

1. Cơ cấu tổ chức quản lý CNTT và an toàn thông tin các cấp

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cán bộ làm công tác chuyên trách công nghệ thông tin trình độ từ cử nhân cao đẳng trở lên góp phần thuận lợi trong việc triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Tổ chức tập huấn về ứng dụng CNTT và khai thác sử dụng chữ ký số cho gần 900 cán bộ công chức làm công tác cải cách hành chính và văn thư tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai và kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai với nhiệm vụ giúp UBND tỉnh đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển Chính phủ điện tử.

2. Số lượng, trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin của các cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức ứng dụng CNTT

TT	Nội dung/ Tiêu chí	Số liệu	Đơn vị tính
1	Tại đơn vị chuyên trách CNTT của tỉnh		
a	Số CBCC tại CQNN chuyên trách CNTT của tỉnh	30	người
b	Số CBCC chuyên trách về CNTT tại CQNN chuyên trách CNTT của tỉnh	11	người
2	Tại các CQNN của tỉnh		
a	Số CQNN cấp tỉnh có CBCC chuyên trách về CNTT	21	cơ quan
b	Số UBND cấp huyện có CBCC chuyên trách về CNTT	11	cơ quan
c	Tổng số CBCC chuyên trách về CNTT tại CQNN cấp tỉnh	31	người
d	Tổng số CBCC chuyên trách về CNTT tại UBND cấp huyện	203	người
3	CBCC chuyên trách CNTT của tỉnh		
-	Tổng số CBCC chuyên trách về CNTT của tỉnh từ cấp huyện trở lên (2c + 2d)	234	người
-	Tỷ lệ CBCC chuyên trách về CNTT trung bình trên một CQNN (từ cấp huyện trở lên)	7,3	người/cơ quan
4	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCC chuyên trách về CNTT, ATTT:	234	người
-	Tiến sỹ	0	người
-	Thạc sỹ	9	người
-	Đại học	158	người
-	Cao đẳng	36	người
-	Trung cấp	29	người

TT	Nội dung/ Tiêu chí	Số liệu	Đơn vị tính
-	Khác	2	người
5	Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT (một người có thể có nhiều chứng chỉ):	67	người
-	Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...)	31	người
-	Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...)	31	người
-	Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị CSDL (MCDBA, OCA, OCM, OCP...)	5	người
-	Khác	0	người
6	Kỹ năng ứng dụng CNTT các CBCC trong tỉnh		
a	CBCC của tỉnh có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp		
	Tổng số CBCC trên toàn tỉnh có chứng chỉ	6.565	người
+	Số lượng CBCC tại các CQNN cấp tỉnh có chứng chỉ	1.447	người
+	Số lượng CBCC tại các UBND cấp huyện có chứng chỉ	1.525	người
+	Số lượng CBCC tại các UBND cấp xã có chứng chỉ	3.593	người
b	Tỷ lệ CBCCVC của tỉnh có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp		
+	Tỷ lệ CBCC trên toàn tỉnh có chứng chỉ	100	%
+	Tỷ lệ CBCC tại các CQNN cấp tỉnh có chứng chỉ	100	%
+	Tỷ lệ CBCC tại các CQNN cấp huyện có chứng chỉ	100	%
+	Tỷ lệ CBCC tại các CQNN cấp xã có chứng chỉ	100	%

TT	Nội dung/ Tiêu chí	Số liệu	Đơn vị tính
c	Tỷ lệ CBCC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc		
+	Tỷ lệ trên toàn tỉnh	100	%
+	Tỷ lệ tại các CQNN cấp tỉnh	100	%
+	Tỷ lệ tại các CQNN cấp huyện	100	%
+	Tỷ lệ tại các CQNN cấp xã	100	%
d	Tỷ lệ CBCC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc		
+	Tỷ lệ trên toàn tỉnh	100	%
+	Tỷ lệ tại các CQNN cấp tỉnh	100	%
+	Tỷ lệ tại các CQNN cấp huyện	100	%
+	Tỷ lệ tại các CQNN cấp xã	100	%

Hiện nay, 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (cấp sở, cấp huyện) có cán bộ làm công tác chuyên trách CNTT trình độ từ cử nhân cao đẳng trở lên góp phần thuận lợi trong việc triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

1. Tình hình thực thi bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ:

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 1207/KH-STTTT ngày 21/6/2019 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019. Tháng 10/2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện gửi văn bản đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để tiến hành thống kê, đăng ký cấp độ đề xuất cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện xác định cấp độ an toàn thông tin căn cứ vào các quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 03/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông và văn bản số 713/CATTTT-TĐQLGS ngày 25/7/2019 của Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Tình hình triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC): Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp dịch vụ giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Đồng Nai, gồm: đánh giá, khắc phục các cảnh báo phát sinh trên hệ thống giám sát ATTT; triển khai các giải pháp giám sát ATTT Server Endpoint

trên 70 máy chủ; dịch vụ bảo vệ web – Cloudrity thực hiện giám sát, khắc phục, và các lỗ hổng bảo mật đối với Cổng/Trang thông tin điện tử; dịch vụ DRaaS (DR as A Service) và BaaS (Backup as A Service) đảm bảo an toàn dữ liệu; *khả năng đáp ứng bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin lên đến 90%*. Hệ thống giám sát An ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đã thực hiện giám sát 24/24 toàn bộ các máy chủ cài đặt hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cảnh báo lỗ hổng và ngăn chặn các nguy cơ tấn công từ bên ngoài. Đã phát hiện, cảnh báo 23.099 lượt query đến domain của 51 loại mã độc với 90% mức độ cảnh báo, 10% mức độ nguy hiểm.

3. Tình hình triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp: đến thời điểm hiện tại, tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành việc triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”, cụ thể:

+ Lớp 1 - Lực lượng tại chỗ: Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TT&TT) được giao là cơ quan chuyên trách về An toàn thông tin (ATTT) theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh thực hiện các công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng; Đồng thời, Sở TT&TT đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 thành lập Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai và Đội ứng cứu sự cố máy tính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014-2016. Riêng đối với các hệ thống thông tin của tỉnh – đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (DataCenter), UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Trung tâm CNTT&TT (thuộc Sở TT&TT) quản trị - vận hành, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống.

+ Lớp 2 - Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp: tỉnh Đồng Nai chọn giải pháp thuê Dịch vụ công nghệ thông tin giám sát, bảo vệ các hệ thống thông tin tỉnh với đơn vị cung cấp dịch vụ là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, thời gian thuê 03 năm 2019-2021.

+ Lớp 3 - Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá ATANM: được thực hiện kết hợp giữa hình thức tự thực hiện và thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

+ Lớp 4 - Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia: Đã thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, cụ thể tại Văn bản số 12/NCSC-ĐTPT ngày 24/6/2020 của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia về việc xác nhận kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (theo đề nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Văn bản số 1833/STTTT-CNTT-VT ngày 06/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xác nhận Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

4. Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc: hơn 70 máy chủ của các hệ thống thông tin được kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây

nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Kịp thời cảnh báo đến các sở, ngành, địa phương thực hiện rà quét, bóc gỡ mã độc, mạng máy tính nhiễm mã độc trên diện rộng do Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng thực hiện.

5. Tình hình tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin: UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 06/8/2015 về triển khai Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đến năm 2020;

- Năm 2017, tỉnh Đồng Nai thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời Luật An toàn thông tin mạng, những nội dung pháp luật liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin thuộc quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh trên Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Năm 2020, tổ chức Hội nghị An ninh mạng nhằm nâng cao năng lực, đội ngũ làm công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra; kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả thông tin trên môi trường mạng; tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện xử lý các vụ việc vi phạm trên môi trường mạng.

6. Tình hình tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng

- Đào tạo kiến thức an toàn thông tin mạng – thuộc dự án Đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể: Khóa đào tạo kiến thức an toàn thông tin mạng gồm các 07 môn CCNA, CCNP-Route, CCNP-Switch, CCNP-Tshoot, MCSA, MCSE, CompTIA Security+ (ATTT Chuyên sâu). Thời gian đào tạo từ ngày 14/10/2019 đến ngày 10/7/2020. Kết quả toàn khóa học có 367 học viên (của 47 cơ quan, đơn vị) tham dự, trong đó: lớp CCNA có 71 học viên, lớp MCSA có 51 học viên, lớp MCSE có 44 học viên, lớp CCNP-Route có 51 học viên, lớp CCNP-Switch có 51 học viên, lớp CCNP-Tshoot có 50 học viên và lớp Chuyên sâu ATTT có 49 học viên. Số lượng học viên hoàn thành khóa đào tạo và được cấp Chứng chỉ: 348 học viên, đạt 94,8% so với số lượng học viên tham gia thực tế.

- Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau: Đối với lớp “Bồi dưỡng lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin, thời gian bồi dưỡng từ ngày 26-27/10/2020, có 25 học viên tham dự; Đối với lớp “Bồi dưỡng cán bộ làm

công tác về công nghệ thông tin”, thời gian bồi dưỡng ngày 28/10-01/11/2020, có 49 học viên tham dự.

- Luôn tham gia đầy đủ các hoạt động về đào tạo cán bộ chuyên trách ATTTM của Bộ Thông tin và Truyền thông (các Khóa đào tạo ATTTM theo Đề án 99; Khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề bảo đảm an toàn thông tin trong phát triển Chính phủ điện tử và Chuyển đổi số quốc gia cho cán bộ kỹ thuật, Khóa đào tạo bảo đảm an toàn thông tin cho Smart City, Khóa đào tạo bảo đảm an toàn thông tin trong điện toán đám mây...).

7. Việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia: Tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập, thực hành chống tấn công mạng do Trung tâm VNCERT/CC, Cục An toàn thông tin tổ chức.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020: 324,182 tỷ đồng, vốn ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020: 30 tỷ đồng (chiếm 9,2% trong tổng số tiền chi cho CNTT).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 1907/QĐ-TTg 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, trong đó quy định rõ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2021-2025 để tiến tới chính quyền tương tác, minh bạch, sử dụng dữ liệu số để tối ưu hoá hoạt động, chuyển đổi và cung cấp các dịch vụ số mới dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số trong toàn tỉnh và quốc gia.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% các văn bản chỉ đạo, thông tin điều hành của các cơ quan nhà nước các cấp được cập nhật, xử lý qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng (trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Trên 70% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

- Rút ngắn từ 30% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử;
- 100% cơ quan nhà nước thực hiện quản lý cán bộ, quản lý tài chính - kế toán qua môi trường số.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của chính quyền;
- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã ứng dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của tỉnh; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng;
- 80% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được bảo đảm an toàn theo cấp độ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giám sát an toàn thông tin.
- Triển khai hoàn thiện và duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.
- 100% hệ thống thông tin được xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Thường xuyên đào tạo, tập huấn, diễn tập về bảo đảm an toàn thông tin.

4. Nguồn nhân lực

- Kiện toàn vị trí chuyên trách làm việc toàn thời gian cho cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn thông tin.
- 100% cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước được tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập về bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ về chỉ đạo bảo đảm ATTT mạng, chính quyền số, chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các văn bản hướng dẫn, các quy chế quản lý và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; quy định về khai thác, chia sẻ dữ liệu mở giữa các cơ quan nhà nước;

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai bảo đảm kết nối, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì và mở rộng triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Đồng Nai kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; triển khai vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Đầu tư, xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đủ mạnh để quản lý tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh, phục vụ triển khai Chính quyền số tỉnh Đồng Nai theo hướng ứng dụng điện toán đám mây, thuê dịch vụ và kết nối với đám mây chính phủ toàn quốc;

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển các ứng dụng để phục vụ cho Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh, các huyện, thành phố.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị;

- Triển khai sử dụng chữ ký số và chứng thư số để tích hợp và sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong các giao dịch G2G, G2C, G2B, B2B, B2C, C2C;

- Duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; (2) Hệ thống camera giám sát an ninh; (3) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (4) Hệ thống An ninh mạng;

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh;

- Rà soát, chuẩn hóa phần kết nối các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành để kết nối qua trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- Xây dựng Cổng dữ liệu tỉnh là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội;

- Xây dựng các hệ thống nền tảng đặc thù (nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử; nền tảng hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến...) dùng chung cho các hệ thống thông tin.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về Dân cư, Đất đai, Môi trường và đa dạng sinh học, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Hộ

tịch điện tử, Y tế, Cán bộ công chức viên chức, An sinh xã hội... theo hướng dẫn của ngành chủ quản.

- Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về thuế, dữ liệu dân cư, quản lý đất, GIS,... trên cơ sở đó mở rộng tích hợp các dữ liệu liên quan khác để hình thành một cơ sở dữ liệu thống nhất với các lớp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý trên toàn tỉnh.

- Ban hành danh mục, xây dựng và duy trì các CSDL chuyên ngành của tỉnh như: CSDL thủ tục hành chính, CSDL về quản lý văn bản và lưu trữ điện tử.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục triển khai hệ thống Thư điện tử của tỉnh đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh đều có hộp thư riêng và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã;

- Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Duy trì và phát triển các Hệ thống họp trực tuyến, phòng họp không giấy tờ tại các cơ quan nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau;

- Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách, tài chính và kế toán nhà nước nhằm hiện đại hóa, số hóa công tác quản lý ngân sách, kế toán; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ công chức viên chức trên phạm vi toàn tỉnh;

- Xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các ứng dụng CNTT chuyên ngành theo hướng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị và định hướng của bộ ngành chủ quản.

b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Phát triển Cổng dịch vụ công của tỉnh trên cơ sở kết nối với Hệ thống giám sát quốc gia về Chính phủ số; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao

diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến;

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời tinh giản một số dịch vụ không cần thiết;

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh để giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như: Giao thông thông minh, môi trường thông minh, du lịch thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, quản lý trật tự xây dựng...bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí;

- Hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công kết nối liên thông 3 cấp tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

- + Xây dựng quy trình giải quyết TTHC liên thông giữa các ngành và liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh, như: (1) Rà soát, lập danh mục TTHC liên thông giữa các ngành và liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thống nhất; (2) Xây dựng quy trình nội bộ, điện tử giải quyết TTHC liên thông phải thể hiện cụ thể, chi tiết quá trình xử lý, thời gian thực hiện trong từng cơ quan phối hợp, bảo đảm đầy đủ, chi tiết từng bước thẩm định từ khi tiếp nhận hồ sơ đến khi kết thúc quá trình giải quyết TTHC, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; (3) Tin học hóa các quy trình liên thông đã được phê duyệt vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử để giải quyết TTHC liên thông.

- + Xây dựng ứng dụng CNTT hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên thiết bị di động, như: (1) ứng dụng trên các thiết bị di động thông minh như Android và IOS, hỗ trợ tổ chức, công dân dễ dàng tra cứu tìm kiếm cách thức giải quyết dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; (2) Ứng dụng kết nối các API cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đồng bộ các tính năng của Cổng dịch vụ công; (3) Ứng dụng đồng bộ các API về tất cả các trạng thái giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- + Nâng cấp các chức năng, tính năng kỹ thuật nâng cao của các hệ thống để phục vụ kết nối, chia sẻ sẵn sàng mở rộng, như: (1) Nâng cấp triển khai mô hình hệ thống Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thống nhất theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông; (2) Xây dựng thêm các phân hệ lưu trữ và truy xuất các thông tin về tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (*kiện toàn lực lượng tại chỗ; lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia*) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức;

- Cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn;

- Tổ chức chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; thực hiện từ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật trong mỗi năm;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin và các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành;

- Kiến toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm việc toàn thời gian cho cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn thông tin theo đúng quy định của chính phủ;

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho các bộ công chức viên chức của tỉnh về Chuyển đổi số, chính phủ điện tử, chính phủ số, Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử. Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng phân tích dữ liệu, khai thác thông tin số phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;

- Đào tạo đội ngũ cán bộ về đảm bảo an toàn thông tin: Phối hợp với các đơn vị đào tạo chuyên sâu tổ chức đào tạo cho các cán bộ đảm bảo an toàn thông tin: Thường xuyên tổ chức mở các lớp về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin;

- Thường xuyên hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm

nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT tiến tới xây dựng Chính quyền số.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số;

- Xây dựng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số;

- Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý, quá trình ra quyết định của các cơ quan nhà nước;

- Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp);

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như Cloud, Big Data, Di động, IoT AI, Blockchain, mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số tỉnh Đồng Nai để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và tự động hoá, thông minh hoá, tối ưu hoá các quy trình xử lý công việc.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới cho Chính phủ số. Thúc đẩy ứng dụng và phát triển mã nguồn mở phục vụ Chính phủ số.

4. Thu hút nguồn lực CNTT



- Triển khai các cơ chế tài chính tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, đầu tư xây dựng các sản phẩm, dịch vụ phát triển Chính quyền số, trước hết là các cơ chế, chính sách về thuê dịch vụ, hợp tác theo hình thức đối tác công tư, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, thuê, mua các dịch vụ số mới, tham gia các quỹ đầu tư, trung tâm đổi mới sáng tạo;

- Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học công nghệ cho công tác ứng dụng CNTT để phát triển Chính quyền điện tử. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp tổ chức

- Kiện toàn, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, bổ sung nhân lực về an toàn thông tin cho các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của Chính phủ; hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, chuyên trách về CNTT cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng và phát triển CNTT, tạo bước chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, gắn việc ứng dụng CNTT với đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; tăng cường sử dụng các thông tin, tài liệu điện tử, hội nghị từ xa, giảm bớt văn bản giấy tờ, các cuộc họp tập trung.

- Xây dựng hệ thống thao trường mạng và thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho Chính quyền số.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp (đầu tư phát triển và sự nghiệp) và nguồn kinh phí khác đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong chỉ đạo, đôn đốc, điều phối triển khai các chương trình, dự án về CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị của tỉnh tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xây dựng, ban hành, chỉ đạo Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm của tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch.



Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ/ DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Đính kèm Kế hoạch số 599 /KH-UBND ngày 18 /01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN NHIỆM VỤ/ DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
I PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT							
1	Mở rộng hạ tầng Trung tâm THDL, tỉnh Đồng Nai phục vụ Đề án Đô thị Thông minh tỉnh Đồng Nai	Sở TT&TT	Mới	Nâng cấp hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh có năng lực tính toán cao đáp ứng chương trình chuyển đổi số đến năm 2030	2022 - 2025	50.000	Đầu tư phát triển
2	Chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang IPv6 trong cơ quan nhà nước.	Sở TT&TT	Mới	Chuyển đổi địa chỉ IP trong cơ quan nhà nước qua giao thức thể hệ mới (IPv6) trong cơ quan nhà nước.	2021 - 2022	500	Sự nghiệp
3	Nâng cấp hệ thống mạng số liệu chuyên dùng	Các sở, ban, ngành	Mới	Nâng cấp hệ thống mạng số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan nhà nước đáp ứng chương trình chuyển đổi số.	2021 - 2025	0	
4	Phát triển hạ tầng Internet of Thing (IOT)	Sở TT&TT	Mới	Phát triển hạ tầng IOT phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.	2021 - 2025	100.000	Đầu tư phát triển
5	Phủ sóng mạng thế hệ mới (5G)	Sở TT&TT	Mới	Phủ sóng mạng thế hệ mới (5G) toàn tỉnh phục vụ phát triển xã hội số và dịch vụ đô thị thông minh.	2021 - 2025	0	
6	Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Mới	Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh	2021 - 2022	20.000	Đầu tư phát triển
7	Triển khai hệ thống cấp quang đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Sở TT&TT	Mới	Triển khai hệ thống cấp quang đến 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	2021 - 2023	0	
8	Xây dựng và hoàn thiện ứng dụng dùng chung trên nền tảng di động	Sở TT&TT	Mới	Xây dựng và hoàn thiện ứng dụng dùng chung thống nhất phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên nền tảng di động.	2022 - 2023	10.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
9	Nâng cấp hạ tầng CNTT, xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Chuyển tiếp	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối , triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh . Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành Ngoại vụ để tăng cao hiệu quả quản lý ; sẵn sàng thực hiện chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin , cơ sở dữ liệu với các đơn vị trên địa bàn tỉnh; kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại giao với Bộ Ngoại giao và cơ quan Ngoại vụ các địa phương khi Bộ Ngoại giao triển khai.	2021-2023	3.000	Sự nghiệp
10	Dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT tại Ban Dân tộc	Ban Dân tộc	Mới	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại Ban Dân tộc: Mua sắm thay mới một số máy tính, máy in, hệ thống mạng truyền dẫn... đảm bảo toàn hệ thống chạy ổn định phục vụ ứng dụng CNTT được thuận lợi.	2021-2022	600	Sự nghiệp
11	Nâng cấp và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở VH-TT&DL	Mới	Đầu tư nâng cấp, mua sắm thay mới máy tính, máy in, hệ thống mạng truyền dẫn, thiết bị công nghệ thông tin khác,... đảm bảo toàn hệ thống chạy ổn định phục vụ ứng dụng CNTT được thuận lợi.	2021-2022	5.000	Sự nghiệp
12	Nâng cấp hạ tầng CNTT tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở LĐ-TB&XH	Mới	Đầu tư nâng cấp, mua sắm thay mới máy tính, máy in, hệ thống mạng truyền dẫn, thiết bị công nghệ thông tin khác,... đảm bảo toàn hệ thống chạy ổn định phục vụ ứng dụng CNTT được thuận lợi.	2021-2022	3.000	Sự nghiệp
13	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030	Sở LĐ-TB&XH	Chuyển tiếp	- Cập nhật thông tin công dân thuộc ngành công an; - Liên kết các cơ sở dữ liệu thành phần khác; - Xây dựng các chức năng thông minh trên phần mềm	2021-2023	6.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
14	Nâng cấp và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyên tiếp	Đầu tư nâng cấp, mua sắm thay mới máy tính, máy in, hệ thống mạng truyền dẫn, thiết bị công nghệ thông tin khác,... đảm bảo toàn hệ thống chạy ổn định phục vụ ứng dụng CNTT được thuận lợi.	2021	3.000	Sự nghiệp
15	Nâng hệ thống lưu trữ NAS	Thanh tra tỉnh	Mới	Tăng cường khả năng lưu trữ, chia sẻ dữ liệu	2022-2023	200	Sự nghiệp
16	Xây dựng Trung tâm Điều hành Y tế thông minh	Sở Y tế	Mới	Trung tâm dữ liệu y tế toàn tỉnh và hệ thống khai thác số liệu phục vụ điều hành quản lý hiệu quả	2021-2023	50.000	Đầu tư phát triển
17	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến với các đơn vị trực thuộc ngành	Sở Y tế	Mới	Hướng tới mô hình họp trực tuyến và chỉ đạo từ xa đối với các đơn vị, tiết kiệm chi phí đi lại	2021-2023	9.000	Đầu tư phát triển
18	Đầu tư triển khai hạ tầng công nghệ thông tin tại khu Công nghệ cao, công nghệ sinh học. Bao gồm thiết bị phần cứng, máy chủ, phần mềm, đường truyền Internet tốc độ cao	BQL KCNCCNSH	Dự án mới	- Hiện tại tại khu công nghệ cao, công nghệ sinh học chưa có hạ tầng công nghệ thông tin, các máy tính vẫn đang sử dụng internet trực tiếp từ nhà mạng, - Đường truyền Internet chưa được ổn định nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp rất nhiều khó khăn.	2021	500	Sự nghiệp
19	Dự án Nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình Công an tỉnh Đồng Nai	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	Xây dựng hoàn thiện hệ thống Hội nghị truyền hình Công an tỉnh Đồng Nai góp phần nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và đảm bảo an toàn, an ninh trên địa bàn tỉnh, tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức các cuộc họp, hội nghị, giao ban	2021-2022	8.883	Đầu tư phát triển
20	Dự án Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Công an tỉnh.	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT, mạng nội bộ và các phần mềm ứng dụng nội bộ nhằm nâng cao công tác điều hành lãnh đạo, chỉ huy và đảm bảo An ninh quốc gia và Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh.	2021-2022	14.088	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
21	Dự án Triển khai các hệ thống bao gồm các giải pháp phần cứng, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin phục vụ công tác điều hành lãnh đạo, chỉ huy trong công tác phòng cháy, chữa cháy	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT, mạng nội bộ và các phần mềm ứng dụng nội bộ nhằm nâng cao công tác xử lý phòng cháy chữa cháy đồng thời tăng hiệu suất quản lý.	2021-2022	7.027	Sự nghiệp
22	Dự án Đầu tư hệ thống bộ đàm kỹ thuật số trên phạm vi toàn tỉnh	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	-Mở rộng vùng phủ sóng độ đàm KTS trên phạm vi toàn tỉnh. Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ lãnh đạo, chỉ huy, chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa tỉnh Đồng Nai. - Đầu tư đổi mới công nghệ, trang bị phương tiện, thiết bị hiện đại đồng bộ với hệ thống thông tin liên lạc và hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của Công an tỉnh phục vụ kịp thời công tác thông tin liên lạc trong mọi tình huống.	2021-2025	30.000	Sự nghiệp
23	Dự án Trang bị hệ thống Trung tâm thông tin chỉ huy cơ động Công an tỉnh	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ huy tác chiến của Đảng ủy - BGD phục vụ công tác điều hành chỉ đạo của Công an tỉnh trong việc xử lý các tình huống phức tạp liên quan đến ANQG và TTATXH trên toàn tỉnh	2021-2023	40.000	Sự nghiệp
24	Dự án Xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành lãnh đạo, chỉ huy và đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh. - Đầu tư xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ trên nền tảng cơ sở dữ liệu nhân hộ khẩu, liên kết với một số hệ thống dữ liệu nghiệp vụ về công tác tham mưu, thống kê báo cáo, quản lý hồ sơ nghiệp vụ, An ninh, Cảnh sát và Xây dựng lực lượng - Hậu cần nhằm phục vụ có hiệu quả công tác nghiệp vụ và cải cách hành chính của ngành trong tình hình mới	2023 -2025	5.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
25	Tiếp tục lắp đặt mới, bổ sung camera giám sát tại các nút giao thông có tình hình trật tự an toàn giao thông phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở GT&VT - Ban ATGT tỉnh	Chuyên tiếp	Mở rộng việc QLNN về bảo đảm trật tự ATGT, giám sát tình hình trật tự giao thông qua hình ảnh camera giám sát để phân luồng, phối hợp các lực lượng chức năng điều tiết giao thông.	2020 - 2021	15.000	Sự nghiệp
26	Tiếp tục lắp đặt mới, bổ sung hệ thống tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông tại tuyến đường QL51 địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở GT&VT - Ban ATGT tỉnh	Chuyên tiếp	Mở rộng việc QLNN về bảo đảm trật tự ATGT, qua hình ảnh camera giám sát đã được lắp đặt tại các nút giao thông tiến hành phân tích, phân luồng giao thông qua hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông từ xa.	2021 - 2025	10.000	Sự nghiệp
27	Đề án ứng dụng khoa học, công nghệ và thông tin trong xây dựng hệ thống giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở GT&VT - Ban ATGT tỉnh	Mới	Xây dựng và triển khai hạ tầng công nghệ, ứng dụng kết nối, phân tích xử lý thông tin trong xây dựng hệ thống giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	2021 - 2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
28	Nâng cấp hạ tầng CNTT của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Mới	Nâng cấp hệ thống máy tính cho người dùng; Tăng cường bảo mật hệ thống mạng; Đảm bảo khả năng dự phòng của hệ thống	2022	3.000	Sự nghiệp
29	Trang bị mới hệ thống máy trạm của Sở Công Thương	Sở Công Thương	Mới	Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng việc triển khai chính quyền điện tử	2023 - 2024	1.000	Sự nghiệp
30	Nâng cấp, thay mới các thiết bị tin học	Sở Nội vụ	Mới	Trang bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công việc chuyên môn.	2021-2025	1.500	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
31	Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin của UBND thành phố Biên Hòa	UBND thành phố Biên Hòa	Mới	Hoàn thiện hệ thống thông tin, sao lưu dữ liệu của thành phố Biên Hòa đáp ứng các nhu cầu khai thác thông tin, vận hành phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn thông tin tại địa phương	2021-2025	1.000	Sự nghiệp
32	Xây dựng hệ thống hội nghị trực tuyến	UBND thành phố Biên Hòa	Chuyển tiếp	Đầu tư xây dựng hệ thống Hội nghị trực tuyến trên địa bàn thành phố Biên Hòa đối với 20 phường, xã còn lại và thay thế hoàn toàn phần mềm hội nghị trực tuyến VNPT-Meeting	2020-2022	4.755	Sự nghiệp
33	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Biên Hòa (giai đoạn 1)	UBND thành phố Biên Hòa	Chuyển tiếp	Phục vụ cho công tác quản lý, giám sát điều hành đô thị thông minh trên các lĩnh vực: Văn hóa - xã hội; kinh tế, y tế, giáo dục, đô thị, đất đai, an ninh - trật tự, giao thông, du lịch, tổng đài 1022, giám sát an toàn an ninh thông tin trên internet....	2020-2021	1.000	Sự nghiệp
34	Duy trì hệ thống đường truyền internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của TPBH	UBND thành phố Biên Hòa	Chuyển tiếp	Phục vụ trong công tác chỉ đạo điều hành của các phòng ban chuyên môn và công tác một cửa một liên thông của thành phố.	2021-2025	1.667	Sự nghiệp
35	Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh thành phố	UBND thành phố Long Khánh	Mới	- Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cho lãnh đạo thành phố. - Đẩy nhanh phát triển chính quyền số, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia theo yêu cầu của tỉnh và Chính phủ.	2021 - 2025	55.000	Đầu tư phát triển
36	Quản lý bảo trì, duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và của các cơ quan thuộc huyện - Quản lý, bảo trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện.	2021-2025	180	Sự nghiệp
37	Gói cước mạng truyền số liệu chuyên dùng	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	Sử dụng truy cập internet và ứng dụng nội bộ cho UBND huyện	2021-2025	400	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
38	Bảo trì hệ thống mạng và đảm bảo xử lý các sự cố máy tính phục vụ công tác CCHC của UBND huyện, các xã, thị trấn	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	Xử lý sự cố, bảo trì Hệ thống mạng LAN và máy tính của Lãnh đạo UBND, CBCC tại bộ phận một cửa các xã, thị trấn để đảm bảo sử dụng phần mềm 1 cửa hiệu quả, thông suốt an toàn	2021-2025	60	Sự nghiệp
39	Xây dựng hệ thống lưu trữ NAS	UBND huyện Tân Phú	Mới	- Lưu trữ, chia sẻ dữ liệu	2021	100	Sự nghiệp
40	Quản lý bảo trì, duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện	UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và của các cơ quan thuộc huyện - Quản lý, bảo trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện.	2021-2025	120	Sự nghiệp
41	Gói cước mạng truyền số liệu chuyên dùng	Văn phòng HDND và UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	Sử dụng truy cập internet và ứng dụng nội bộ cho UBND huyện	2021-2025	275	Sự nghiệp
42	Bảo trì hệ thống mạng và đảm bảo xử lý các sự cố máy tính phục vụ công tác CCHC của UBND huyện.	UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	Xử lý sự cố, bảo trì Hệ thống mạng LAN và máy tính của Lãnh đạo UBND, CBCC tại bộ phận một cửa các xã để đảm bảo sử dụng phần mềm 1 cửa hiệu quả, thông suốt an toàn	2021-2025	60	Sự nghiệp
43	Xây dựng hệ thống lưu trữ NAS	UBND huyện Cẩm Mỹ	Mới	- Lưu trữ, chia sẻ dữ liệu	2021-2022	90	Sự nghiệp
44	Mua sắm bổ sung trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan	UBND huyện Định Quán	Chuyển tiếp	Hiện đại hóa nền hành chính	2021-2025	5.500	Sự nghiệp
45	Nâng cấp hệ thống màn hình tại phòng họp trực tuyến điểm cầu trung tâm UBND huyện	UBND huyện Định Quán	Mới	Hiện đại hóa nền hành chính	2021	70	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
46	Đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	UBND huyện Định Quán	Mới	Hiện đại hóa nền hành chính; Nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	2022-2025	930	Sự nghiệp
47	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin	UBND huyện Long Thành	Mới	Hoàn thiện hệ thống thông tin của huyện đáp ứng nhu cầu khai thác, vận hành phát triển chính quyền điện tử tại địa phương	2021-2025	1.000	Sự nghiệp
48	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT-VT	UBND huyện Xuân Lộc	Chuyển tiếp	Đầu tư hạ tầng mạng số liệu chuyên dùng ổn định và thông suốt, trang thiết bị ổn định hiện đại đáp ứng được yêu cầu công việc hiện nay	2021-2025	500	Sự nghiệp
49	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT	UBND huyện Vĩnh Cửu	Mới	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện để đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT của huyện	2024-2025	2.000	Sự nghiệp
50	Quản lý bảo trì, duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	- Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và của các cơ quan thuộc huyện - Quản lý, bảo trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện.	2021-2025	175	Sự nghiệp
51	Gói cước mạng truyền số liệu chuyên dùng	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	Sử dụng truy cập internet và ứng dụng nội bộ cho UBND huyện	2021-2025	405	Sự nghiệp
52	Bảo trì hệ thống mạng và đảm bảo xử lý các sự cố máy tính phục vụ công tác CCHC của UBND huyện, các xã, thị trấn	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	Xử lý sự cố, bảo trì Hệ thống mạng LAN và máy tính của Lãnh đạo UBND, CBCC tại bộ phận một cửa các xã, thị trấn để đảm bảo sử dụng phần mềm 1 cửa hiệu quả, thông suốt an toàn	2021-2025	500	Sự nghiệp
53	Xây dựng hệ thống lưu trữ NAS	UBND huyện Thống Nhất	Mới	- Lưu trữ, chia sẻ dữ liệu	2021	100	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
54	Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật	UBND huyện Tràng Bom	Chuyển tiếp	Nâng cấp, mua sắm trang thiết bị hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin của huyện đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành phát triển chính quyền điện tử tại địa phương (Hệ thống máy chủ, máy trạm, tường lửa, chống cháy nổ, chống sét, hệ thống mạng, các phần mềm, cơ sở dữ liệu...).	2021-2025	10.000	Sự nghiệp
55	Quản lý duy trì hệ thống thông tin của huyện	UBND huyện Tràng Bom	Chuyển tiếp	Duy trì, bảo trì hệ thống thông tin của huyện nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và các cơ quan, ban ngành, UBND các xã - thị trấn	2021-2025	5.000	Sự nghiệp
II PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG							
1	Phát triển hạ tầng IOT phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh	Sở TT&TT	Mới	Phát triển hạ tầng IOT phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh	2021-2025	10.000	Đầu tư phát triển
2	Xây dựng kiến trúc chuyển đổi số và hệ thống nền tảng số	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện xây dựng kiến trúc chuyển đổi số và hệ thống nền tảng số	2021-2025	10.000	Đầu tư phát triển
3	Tích hợp lên các nền tảng số quan trọng: Số hóa, định danh điện tử, Internet vạn vật (IOT), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Nền tảng chuỗi khối (Blockchain)	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện tích hợp ứng dụng CNTT lên các nền tảng số quan trọng: Số hóa, định danh điện tử, Internet vạn vật (IOT), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Nền tảng chuỗi khối (Blockchain)	2021-2025	10.000	Đầu tư phát triển
4	Kết nối, tích hợp và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện kết nối, tích hợp và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng	2021-2025	1.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
5	Triển khai mạng lưới phát thanh thông minh	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện triển khai mạng lưới phát thanh thông minh	2021-2025	20.000	Dầu tư phát triển
6	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số	2021 - 2023	3.000	Sự nghiệp
7	Nâng cấp, mở rộng Trục Liên thông tỉnh	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	- Liên thông, kết nối dữ liệu, khả năng chuẩn hóa, tích hợp, kiểm soát, đảm bảo hiệu năng trao đổi thông tin thống nhất giữa các hệ thống; - Quản lý tập trung, chia sẻ, tra cứu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin và các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông toàn tỉnh, đảm bảo thông nhất, đồng bộ	2021 - 2023	5.700	Sự nghiệp
8	Phát triển thị trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở Công Thương	Mới	Phát triển thị trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	2021 - 2025	5.000	Sự nghiệp
9	Đề án phát triển doanh nghiệp số.	Sở Công Thương	Mới	Thực hiện xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp số tỉnh Đồng Nai	2021 - 2025	5.000	Dầu tư phát triển
10	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số.	Sở KH&CN	Mới	Thực hiện chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số.	2021 - 2025	0	Sự nghiệp
11	Phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai	Mới	Thực hiện triển khai phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.	2021 - 2025	0	
12	Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng 2030	Sở TT&TT	Mới	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng 2030	2021 - 2025	150.000	Dầu tư phát triển

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
13	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh	Sở Y tế	Mới	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc.	2021 - 2025	10.000	Đầu tư phát triển
14	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh	Sở GD-ĐT	Mới	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc.	2021 - 2025	10.000	Đầu tư phát triển
15	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh.	Sở VH-TT&DL	Mới	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh.	2021 - 2025	10.000	Đầu tư phát triển
16	Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số toàn diện ngành văn hóa, thể thao và du lịch	Sở VH-TT&DL	Mới	Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số toàn diện ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Tích hợp vào hệ thống dịch vụ thông minh ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến thuộc tỉnh.	2021 - 2025	20.000	Đầu tư phát triển
17	Xây dựng nền tảng số và phát triển dịch vụ giám sát, điều hành Giao thông thông minh.	Sở GT&VT	Mới	Xây dựng nền tảng số và phát triển dịch vụ giám sát, điều hành Giao thông thông minh.	2021 - 2023	10.000	Đầu tư phát triển
18	Chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển ngành Nông nghiệp thông minh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Mới	Chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông minh.	2021 - 2025	15.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
19	Xây dựng Trung tâm Điều hành Tài nguyên và Môi trường thông minh	Sở TN&MT	Mới	Ứng dụng thông minh trong việc: - Giám sát tình hình ô nhiễm môi trường tại các KCN, ô nhiễm không khí, môi trường nước; - Giám sát ô nhiễm đất đai, tiếng ồn; - Giám sát dịch vụ cung cấp nước sạch; - Giám sát tình hình khai thác tài nguyên lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản; - Đánh giá tình hình phát triển thành phố xanh, đẩy mạnh giảm tiêu hao năng lượng.	2022 - 2025	50.000	Đầu tư phát triển
20	Chuyển đổi số ngành xây dựng giai đoạn 2021-2015, định hướng đến 2030	Sở Xây dựng	Mới	Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số ngành xây dựng	2021-2025	kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
21	Xây dựng, triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iOffice)	UBND thành phố Biên Hòa	Mới	Đảm bảo hoàn thiện đủ các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01, 02/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ	2020-2021	4.898	Sự nghiệp
22	Quản lý vận hành trang TTĐT thành phố Biên Hòa	UBND thành phố Biên Hòa	Chuyển tiếp	- Cập nhật tin, bài, cung cấp các thủ tục hành chính. - Chỉ Hoạt động BBT Trang TTĐT thành phố Biên Hòa. - Chỉ nhận bút.	2021-2025	600	Sự nghiệp
23	Đầu tư xây dựng hệ thống truyền hình trực tuyến từ huyện đến UBND các xã - thị trấn	UBND huyện Trảng Bom	Mới	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, rút ngắn thời gian hội họp, giảm chi phí in tài liệu họp	2021-2025	1000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
24	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom	Mới	Triển khai xây dựng mô hình và vận hành hệ thống đô thị thông minh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên địa bàn huyện	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
III PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU							
1	Xây dựng CSDL dùng chung tỉnh kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện xây dựng CSDL dùng chung tỉnh kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia	2022 - 2023	5.000	Sự nghiệp
2	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu GIS	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu GIS ngành Thông tin và Truyền thông	2021	1.700	Sự nghiệp
3	Dự án nâng cấp, mở rộng các chức năng trên “Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”	Ban Dân tộc	Chuyển tiếp	Xây dựng Công thông tin truy cập tập trung, thống nhất phục vụ người dân, tích hợp phần mềm quản lý hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc. - Quản lý thông tin, dữ liệu các dân tộc thiểu số trên nền tảng đa phương tiện, dữ liệu phi cấu trúc (hình ảnh, video..). - Quản lý cơ sở dữ liệu về chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. - Hỗ trợ hoạt động chỉ đạo, điều hành trong công tác thống kê; hỗ trợ nghiệp vụ thống kê, thu thập, gửi báo cáo.	2021-2025	1.800	Sự nghiệp
4	Phần mềm quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch	Sở VH-TT&DL	Mới	Xây dựng phần mềm quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh	2022-2025	1.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
5	Dự án Xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai	Công an tỉnh	Chuyển tiếp	- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều hành lãnh đạo, chỉ huy và đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh. - Đầu tư xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ trên nền tảng cơ sở dữ liệu nhân hộ khẩu, liên kết với một số hệ thống dữ liệu nghiệp vụ về công tác tham mưu, thống kê báo cáo, quản lý hồ sơ nghiệp vụ, An ninh, Cảnh sát và Xây dựng lực lượng - Hậu cần nhằm phục vụ có hiệu quả công tác nghiệp vụ và cải cách hành chính của ngành trong tình hình mới	2022	5.000	Sự nghiệp
6	Số hóa dữ liệu chuyên ngành ngành	Sở, ban ngành	Mới	Số hóa dữ liệu chuyên ngành đối với các sở, ban, ngành phục vụ cho việc truy xuất, lưu trữ dữ liệu số	2021-2025	500.000	Sự nghiệp
7	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	Sở KHĐT	Mới	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo an toàn thông tin, quản lý mạng nội bộ, lưu trữ điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	2021-2025	1.500	Sự nghiệp
8	Triển khai kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyên đổi số	Sở TT&TT	Mới	Triển khai kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyên đổi số	2021-2025	12.000	Sự nghiệp
9	Tích hợp số liệu trên nền tảng dữ liệu lớn và công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data)	Sở TT&TT	Mới	Tích hợp số liệu trên nền tảng dữ liệu lớn và công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data)	2021-2025	10.000	Đầu tư phát triển
10	Nâng cấp hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương	Sở Công Thương	Mới	Thực hiện việc nâng cấp, cập nhật tin tức, dữ liệu về công nghiệp, thương mại, dữ liệu công thương theo các biểu mẫu	2021-2025	500	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
11	Xây dựng phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và giám sát đánh giá đầu tư	Sở KHĐT	Chuyển tiếp	Khảo sát, Xây dựng cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và giám sát đánh giá đầu tư	2021-2025	1.500	Sự nghiệp
12	Nâng cấp hệ thống quản lý ngành nội vụ	Sở Nội vụ	Chuyển tiếp	Kết nối với hệ CSDL quốc gia về CBCCV; hiệu chỉnh, bổ sung, hiệu chỉnh chức năng nghiệp vụ phù hợp với quy định hiện hành về quản lý CBCCV. Phù hợp với sự phát triển các hệ thống nền tảng do tỉnh và TW triển khai.	2021-2025	3.000	Sự nghiệp
13	Xây dựng kho lưu trữ điện tử	Sở Nội vụ	Mới	Thực hiện đề án "Lưu trữ điện tử trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025" theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	2021-2025	15.000	Sự nghiệp
14	Hệ thống chấm điểm bộ chỉ số Phòng chống tham nhũng	Thanh tra tỉnh	Mới	Tạo lập bộ tiêu chí đánh giá áp dụng cho từng nhóm cơ quan; cho phép các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, giải trình; trích xuất các biểu đồ, kết quả, thống kê theo yêu cầu, quản trị hệ thống. phần mềm tự động khóa khi hết hạn cho phép.	2021	800	Sự nghiệp
15	Số hóa tài liệu lưu trữ	Thanh tra tỉnh	Mới	Số hóa dữ liệu hồ sơ lưu trữ hiện đang để trong kho lưu trữ của Thanh tra tỉnh	2022-2023	800	Sự nghiệp
16	Dự án công nghệ thông tin Bệnh án điện tử (EMR)	Sở Y tế	Mới	Hướng tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn ngành không dùng bệnh án giấy	2021-2025	168.946	Dầu tư phát triển
17	Xây dựng CSDL về kinh tế - xã hội thành phố Long Khánh	UBND thành phố Long Khánh	Mới	Cầu hình trên Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Long Khánh	2021-2025	150	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
18	Số hóa dữ liệu	UBND huyện Long Thành	Mới	Số hóa tất cả các hồ sơ trong giai quyết TTHC; Các dự án giải tỏa dền bù của huyện	2021-2025	1.000	Sự nghiệp
19	Số hóa tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ huyện	UBND huyện Trảng Borm	Chuyển tiếp	Số hóa tất cả hồ sơ lưu trữ tại kho lưu trữ huyện	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
IV PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ							
1	Hoàn thiện module theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành và lưu trữ điện tử trên PM VOffice	Văn phòng UBND tỉnh	Mới	- Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh. - Phục vụ công tác lưu trữ của tỉnh.	2021	1.000	Sự nghiệp
2	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tình	Sở TT&TT	Mới	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tình	2021 - 2023	5.250	Sự nghiệp
3	Nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai và các trang TTĐT thành phần	Sở TT&TT	Mới	- Nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên mọi mặt của đời sống xã hội đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nhân dân trên địa bàn tỉnh. - Đảm bảo hệ thống Công TTĐT tỉnh và các trang thành phần hoạt động ổn định, liên tục.	2021 - 2022	2.500	Sự nghiệp
4	Nâng cấp Công dịch vụ công trực tuyến, thực hiện kết nối với Công quốc gia, các bộ ngành	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	Đảm bảo kết nối với Công quốc gia, các bộ ngành; đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành	2021-2023	9.180	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
5	Nâng cấp Phần mềm Một cửa điện tử	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	Nâng cấp bổ sung các chức năng tăng cường công khai, minh bạch và chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả, đổi mới phương thực hiện thực hiện chỉ đạo điều hành, tác nghiệp giải quyết thủ tục hành chính xuyên suốt, nhất quán đảm bảo công khai, minh bạch trên môi trường mạng giữa các đơn cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	2021-2022	8.500	Sự nghiệp
6	Hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Sở GT&VT	Chuyển tiếp	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ của hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2021-2023	12.930	Sự nghiệp
7	Xây dựng mới và duy trì hoạt động của hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc	Sở GT&VT	Chuyển tiếp	Đảm bảo hoàn thiện đủ các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ	2021-2025	500	Sự nghiệp
8	Dự án nâng cấp, mở rộng các phần hệ chức năng của Trang thông tin điện tử Sở GTVT	Sở GT&VT	Mới	Nâng cấp hoàn thiện Trang Thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai	2021-2025	100	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
9	Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ tài nguyên và môi trường của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở TN&MT	Mới	- Tạo được sự thống nhất về kiến trúc CSDL dùng chung trên các hệ thống CSDL TNMT. - Tạo lập được bộ công cụ tích hợp và khai thác toàn bộ cơ sở dữ liệu của ngành trên một nền tảng công nghệ thông minh. - Tích hợp công nghệ phân tích và tìm kiếm thông minh. - Kết nối liên thông với Trục tích hợp của tỉnh nhằm liên thông với eGov và trung tâm điều hành thông minh của tỉnh. - Chuẩn hóa thông tin hồ sơ tổ chức đảm bảo việc liên thông, liên kết chính xác giữa các cơ sở dữ liệu thành phần. - Tạo tiền đề thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống điều hành thông minh ngành TNMT, liên thông tích hợp với hệ thống điều hành thông minh của tỉnh và CSDL quốc gia	2021	4.500	Sự nghiệp
10	Xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật CSDL nền địa lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở TN&MT	Mới	Quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin nền địa lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2021-2022	3.000	Sự nghiệp
11	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống điều hành và tích hợp CSDL TNMT	Sở TN&MT	Mới	Đảm bảo sự vận hành thông suốt và ổn định của hệ thống điều hành và tích hợp CSDL TNMT, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	2022-2025	25.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
12	Nâng cấp “Hệ thống thông tin khuyến mại ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh” (http://dkkm.dongnai.gov.vn)	Sở Công Thương	Mới	Tìm kiếm thông tin về thị trường và sản phẩm, đàm phán tiền giao dịch	2021	100	Sự nghiệp
13	Hệ thống thi tuyển công chức	Sở Nội vụ	Mới	Phục vụ các kỳ thi tuyển công chức của tỉnh	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
14	Hệ thống phục vụ công tác bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp	Sở Nội vụ	Mới	Phục vụ thống kê, báo cáo kết quả hoạt động của kỳ bầu cử.	2021	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
15	Các hệ thống phục vụ chuyên ngành khác.	Sở Nội vụ	Mới	Chấm điểm chỉ số CCHC; sát hạch CBCCVC trên địa bàn tỉnh...	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
16	Thuê sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử	Sở Xây dựng	Chuyển tiếp	Nâng cao hiệu quả công việc của CBC, công tác quản lý văn bản điện tử đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của các nghị định, thông tư hiện hành	2021-2025	554	Sự nghiệp
17	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Mới	Phục vụ người dân và doanh nghiệp tìm kiếm thông tin để đăng, đẩy đủ	2021-2022	90	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
18	Nâng cấp công thông tin điện tử	Thanh tra tỉnh	Mới	Thay đổi công nghệ, giao diện, yêu cầu chức năng hệ thống phù hợp với các quy định của Thanh tra chính phủ, Bộ Thông tin và truyền thông	2021	150	Sự nghiệp
19	Xây dựng phần mềm kiểm soát tài sản thu nhập	Thanh tra tỉnh	Mới	Mục tiêu chính đầu tư: thực hiện quản lý theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2021-2022	1.500	Sự nghiệp
20	Xây dựng hội nghị trực tuyến	Thanh tra tỉnh	Mới	Rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.	2022-2025	700	Sự nghiệp
21	Mở rộng các phần hệ trên phần mềm QLVB EGOV. Bao gồm: Trung tâm ứng dụng Công nghệ sinh học, các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghệ cao.	BQL KCNCCNSH	Mới	BQL đang sử dụng phần mềm QLVB EGOV để điều hành và xử lý công việc, để thuận tiện trong việc trao đổi văn bản điện tử và điều hành xử lý công việc của Ban đến các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghệ cao, cần phải mở rộng thêm các phần hệ trên phần mềm QLVB EGOV cho trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học và các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghệ cao, công nghệ sinh học.	2021	300	Sự nghiệp
22	Cấu hình các thủ tục hành chính của Ban lên phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông. - Đăng ký các thủ tục hành chính của Ban lên trang dịch vụ công của tỉnh và nâng cấp các thủ tục hành chính lên dịch vụ công mức độ 03, 04	BQL KCNCCNSH	Mới	- Phổ biến rộng rãi các thủ tục hành chính của Ban đến các doanh nghiệp và người dân được biết. - Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thông qua phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông. - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên trang dịch vụ công của tỉnh thông qua các dịch vụ công mức độ 03 và 04.	Năm 2021	200	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
23	Quản lý vận hành trang TTĐT thành phố	UBND thành phố Long Khánh	Chuyển tiếp	- Cập nhật tin, bài, cung cấp các thủ tục hành chính - Hoạt động BBT website - Nâng cấp website huyện	2021-2025	250	Sự nghiệp
24	Hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp đảm bảo an toàn mức độ 2	UBND thành phố Long Khánh	Mới	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp	2021	150	Sự nghiệp
25	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ thành phố đảm bảo an toàn mức độ 2	UBND thành phố Long Khánh	Mới	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, công tác gửi nhận văn bản điện tử trên mạng; thường xuyên thông báo, hướng dẫn các vấn đề về an toàn thông tin, các lỗ hổng bảo mật... đến các cơ quan, đơn vị.	2021	150	Sự nghiệp
26	Quản lý vận hành trang TTĐT huyện	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	- Cập nhật tin, bài, cung cấp các thủ tục hành chính - Hoạt động BBT website - Nâng cấp website huyện	2021-2025	150	Sự nghiệp
27	Duy trì hệ thống phần mềm I- Office do VNPT triển khai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện	2021-2025	140	Sự nghiệp
28	Quản lý vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện đến các xã, thị trấn	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	Công tác chỉ đạo điều hành hội họp của Huyện ủy, UBND huyện	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
29	Xây dựng phần mềm phục vụ công tác quản lý tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của huyện.	UBND huyện Tân Phú	Mới	Phục vụ công tác quản lý tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của huyện.	2021	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
30	Xây dựng các giải pháp Trung tâm điều hành đô thị thông minh huyện Tân Phú	UBND huyện Tân Phú	Mới	- Triển khai xây dựng mô hình và vận hành thử nghiệm các giải pháp phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cho lãnh đạo huyện, các cơ quan nhà nước của huyện trong điều kiện và môi trường thực tế, là cơ sở để chuẩn bị cho việc xây dựng Trung tâm Điều hành Đô thị thông minh huyện Tân Phú trong tương lai.	2021-2025	90	Sự nghiệp
31	Quản lý vận hành trang TTĐT huyện	UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	- Cập nhật tin, bài, cung cấp các thủ tục hành chính - Hoạt động BBT website - Nâng cấp website huyện	2021-2025	53	Sự nghiệp
32	Duy trì hệ thống phần mềm I-Office Plus triển khai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện	2021-2025	93	Sự nghiệp
33	Quản lý vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện đến các xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	Công tác chỉ đạo điều hành hội họp của Huyện ủy, UBND huyện	2021-2025	250	Sự nghiệp
34	Xây dựng phần mềm phục vụ công tác quản lý tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của huyện.	UBND huyện Cẩm Mỹ	Mới	Phục vụ công tác quản lý tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của huyện.	2022-2023	3.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/ĐỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỨC TIÊU CHỈNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
35	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện	UBND huyện Định Quán	Chuyển tiếp	Tăng cường công tác tuyên truyền	2021 - 2025	12.930	Sự nghiệp
36	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc	UBND huyện Long Thành	Chuyển tiếp	Đảm bảo hoàn thiện đủ các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ	2021	150	Sự nghiệp
37	Nâng cấp, bổ sung các chuyên mục, chuyên trang trên trang TTĐT huyện	UBND huyện Long Thành	Mới	Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	2021-2025	150	Sự nghiệp
38	Nâng cấp hệ thống truyền hình trực tuyến	UBND huyện Long Thành	Mới	Đảm bảo thực hiện kết nối hội nghị trực tuyến đến 10 xã còn lại trên địa bàn huyện	2021-2025	5.000	Sự nghiệp
39	Xây dựng phần mềm Giải tòa đền bù	UBND huyện Long Thành	Mới	Quản lý, cập nhật thông tin các dự án trên địa bàn huyện	2021	13.000	Dầu tư phát triển
40	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản (I-Office)	UBND huyện Xuân Lộc	Chuyển tiếp	Nâng cấp chức năng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	2023-2025	50	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÓI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
41	Nâng cấp website	UBND huyện Xuân Lộc	Chuyển tiếp	Đảm bảo theo ND 43 và phục vụ CCHC	2022-2025	200	Sự nghiệp
42	Nâng cấp hội nghị trực tuyến	UBND huyện Xuân Lộc	Chuyển tiếp	Rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.	2025	500	Sự nghiệp
43	Quản lý vận hành trang TTĐT huyện	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	- Cập nhật tin, bài, cung cấp các thủ tục hành chính - Hoạt động BBT website - Nâng cấp website huyện	2021-2025	500	Sự nghiệp
44	Duy trì hệ thống phần mềm Egov triển khai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện	2021-2025	250	Sự nghiệp
45	Quản lý vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện đến các xã, thị trấn	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	Công tác chỉ đạo điều hành hội họp của Huyện ủy, UBND huyện	2021-2025	400	Sự nghiệp
46	Xây dựng phần mềm phục vụ công tác quản lý tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của huyện.	UBND huyện Thống Nhất	Mới	Phục vụ công tác quản lý tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của huyện.	2021	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
47	Xây dựng các giải pháp Trung tâm điều hành đô thị thông minh huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất	Mới	Triển khai xây dựng mô hình và vận hành thử nghiệm các giải pháp phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cho lãnh đạo huyện, các cơ quan nhà nước của huyện.	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
48	Quản lý, duy trì Hệ thống phòng hợp trực tuyến	UBND huyện Trảng Borm	Chuyển tiếp	Quản lý duy trì, chi phí thuê dịch vụ Hệ thống phòng hợp trực tuyến được triển khai thông suốt, liên tục giữa UBND huyện và các cơ quan, ban ngành, UBND các xã - thị trấn	2021-2025	1800	Sự nghiệp
49	Nâng cấp, bổ sung các chuyên mục, chuyên trang, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử huyện	UBND huyện Trảng Borm	Chuyển tiếp	Cung cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; cập nhật tin, bài, chuyên trang, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử huyện.	2021-2025	1000	Sự nghiệp
V BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN							
1	Thuê dịch vụ CNTT nâng cao năng lực phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	- Chủ động theo dõi, phân tích, phòng ngừa để kịp thời phát hiện, ngăn chặn rủi ro, sự cố an toàn thông tin mạng; Tăng cường đảm bảo an toàn dữ liệu và khả năng khôi phục nhanh đối với các loại dữ liệu quan trọng - Cung cấp bổ sung nguồn tài nguyên phần cứng cần thiết để phục vụ cho việc triển khai mở rộng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	2021	10.000	Sự nghiệp
2	Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC).	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	Giám sát, điều hành an toàn thông tin đối với Trung tâm dữ liệu và các hệ thống thông tin của tỉnh Đồng Nai.	2021 - 2023	2.500	Sự nghiệp
3	Triển khai chữ ký số toàn diện trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Chuyển tiếp	Triển khai chữ ký số 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước.	2021 - 2023	1.000	Sự nghiệp
4	Xây dựng nền tảng và hệ thống quy chuẩn đảm bảo an toàn thông tin	Sở TT&TT	Mới	Xây dựng nền tảng và hệ thống quy chuẩn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số đến 2030.	2021 - 2023	1.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
5	Cập nhật bản quyền (License) đối với các thiết bị tường lửa bảo vệ hệ thống mạng nội bộ tại 21 sở, ngành trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Mới	Tăng cường đảm bảo AITT cho hệ thống mạng, hệ thống thông tin cho 21 sở, ngành	2021-2022	5.200	Sự nghiệp
6	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ, máy trạm cho các sở, ngành trên địa bàn tỉnh	Sở, ban ngành	Mới	Đảm bảo phòng, chống mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ, máy trạm cho các sở, ngành trên địa bàn tỉnh; chia sẻ thông tin mã độc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018	2021-2025	Kinh phí triển khai theo thực tế	Sự nghiệp
7	Triển khai hệ thống xác thực định danh	Sở TT&TT	Mới	Triển khai hệ thống xác thực định danh trên nền tảng số.	2021 - 2023	2.000	Sự nghiệp
8	Bản quyền hệ điều hành, phần mềm thông dụng (Word, Excel, Acrobat...), phần mềm diệt virus máy tính... Thiết bị, phần mềm quản trị, bảo mật hệ thống mạng tại cơ quan...	Sở Nội vụ	Mới	Tăng cường công tác bảo mật, an toàn, an ninh thông tin	2021-2025	1.000	Sự nghiệp
9	Trang bị bản quyền phần mềm (Windows, Office, Antivirus, loại bỏ mã độc...)	Thanh tra tỉnh	Mới	Đảm bảo cho An toàn thông tin, an ninh hệ thống mạng	2021-2025	1.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔT/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
10	Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tuyệt đối tại khu công nghệ cao, công nghệ sinh học. Bao gồm thiết bị firewall phần cứng và phần mềm, máy chủ. Trang bị phần mềm diệt virus.	BQL KCNCCNSH	Mới	- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại khu công nghệ cao, công nghệ sinh học.	2021	500	Sự nghiệp
11	Trang bị bản quyền phần mềm (Office, VMware, Antivirus, loại bỏ mã độc...)	Sở Công Thương	Mới	Đảm bảo cho An toàn thông tin, an ninh hệ thống mạng	2021-2025	150	Sự nghiệp
12	Trang bị bản quyền phần mềm (Windows, Office...), phần mềm diệt virus máy tính. Thiết bị, phần mềm quản trị, bảo mật hệ thống mạng tại cơ quan	Sở Y tế	Mới	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh hệ thống mạng tại cơ quan	2021-2025	5.000	Đầu tư phát triển
13	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ huyện đảm bảo an toàn mức độ 2	UBND huyện Tân Phú	Mới	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, công tác gửi nhận văn bản điện tử trên mạng; thường xuyên thông báo, hướng dẫn các vấn đề về an toàn thông tin, các lỗ hổng bảo mật... đến các cơ quan, đơn vị.	2021	150	Sự nghiệp
14	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ huyện đảm bảo an toàn mức độ 2	UBND huyện Cầm Mỹ	Chuyển tiếp	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, công tác gửi nhận văn bản điện tử trên mạng; thường xuyên thông báo, hướng dẫn các vấn đề về an toàn thông tin, các lỗ hổng bảo mật... đến các cơ quan, đơn vị.	2021	150	Sự nghiệp
15	Triển khai phần mềm Windows bản quyền	UBND huyện Định Quán	Mới	Tăng cường đảm bảo ATTT cho hệ thống mạng, hệ thống thông tin	2021-2025	7.900	Sự nghiệp
16	Tiếp tục triển khai phần mềm diệt virus máy tính	UBND huyện Định Quán	Mới	Tăng cường đảm bảo ATTT cho hệ thống mạng, hệ thống thông tin	2021-2025	500	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MÔI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
17	Thiết lập hệ thống bảo mật tương lửa cho mạng máy tính	UBND huyện Xuân Lộc	Mới	Đảm bảo phòng chống và ngăn ngừa sự cố về an toàn thông tin mạng trong nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện.	2021-2025	1.200	Sự nghiệp
18	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ huyện đảm bảo an toàn mức độ 2	UBND huyện Thống Nhất	Mới	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, công tác gửi nhận văn bản điện tử trên mạng; thường xuyên thông báo, hướng dẫn các vấn đề về an toàn thông tin, các lỗ hổng bảo mật... đến các cơ quan, đơn vị.	2021	150	Sự nghiệp
19	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ huyện đảm bảo an toàn thông tin theo mức độ 2	UBND huyện Trảng Bom	Mới	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, công tác gửi nhận văn bản điện tử trên mạng; trang thông tin điện tử, hạ tầng kỹ thuật... của huyện	2021	150	Sự nghiệp
20	Triển khai phần mềm diệt virus bản quyền duy trì an toàn an ninh thông tin cho hệ thống thông tin các cơ quan ban ngành, UBND các xã - thị trấn.	UBND huyện Trảng Bom	Mới	Tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng, hệ thống thông tin huyện	2021-2025	500	Sự nghiệp
VI PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC							
1	Chương trình đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số	Sở TT&TT	Mới	Đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin).	2021 - 2025	1.000	Sự nghiệp
2	Tuyên truyền về chương trình và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện tuyên truyền về chương trình và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh	2021-2025	1.000	Sự nghiệp
3	Chương trình nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số	Sở Công thương	Mới	Nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số	2021 - 2023	1.000	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYÊN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
4	Chương trình đào tạo 50 chuyên gia số trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nghiệp vụ an toàn thông tin).	Sở TT&TT	Mới	Thực hiện đào tạo 50 chuyên gia số trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nghiệp vụ an toàn thông tin).	2021 - 2023	1.000	Sự nghiệp
5	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các đơn vị.	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương	Mới	Thực hiện xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các đơn vị.	2021 - 2022	500	Sự nghiệp
6	Triển khai chuyên mục chuyển đổi số trên Báo Đồng Nai; Đài phát thanh hình tỉnh Đồng Nai.	Đài PTTH Đồng Nai và Báo Đồng Nai	Mới	Mở chuyên mục chuyển đổi số trên Báo Đồng Nai; Đài phát thanh hình tỉnh Đồng Nai.	2021 - 2025	1.000	Sự nghiệp
7	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin.	Sở TT&TT	Mới	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	2021 - 2023	3.000	Sự nghiệp
8	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở TT&TT	Mới	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức.	2021 - 2025	750	Sự nghiệp
9	Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT, ATTT cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	UBND huyện Định Quán	Mới	Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ CC,VC	2021 - 2025	100	Sự nghiệp

TT	TÊN NHIỆM VỤ/DỰ ÁN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	MỚI/CHUYỂN TIẾP	MỤC TIÊU CHÍNH ĐẦU TƯ	THỜI GIẠN TRIỂN KHAI	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN (sự nghiệp/dầu tư phát triển)
10	Mở các lớp tập huấn ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức	UBND huyện Xuân Lộc	Mới	Triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, kỹ năng ứng dụng CNTT, khai thác sử dụng hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng.	2021-2025	250	Sự nghiệp
11	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, an toàn thông tin	UBND huyện Thống Nhất	Chuyển tiếp	Tập huấn các kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho CBCC cấp huyện, xã	2021-2025	250	Sự nghiệp
12	Đào tạo chuyên ngành cho cán bộ phụ trách CNTT và cán bộ quản lý hệ thống	UBND huyện Long Thành	Mới	Đảm bảo có đủ năng lực tiếp thu, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử của huyện	2021-2025	200	Sự nghiệp
13	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, an toàn thông tin	UBND thành phố Long Khánh	Chuyển tiếp	Tập huấn các kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho CBCC thành phố, phường, xã	2021-2025	150	Sự nghiệp
14	Đào tạo, hướng dẫn cung cấp, cập nhật dữ liệu Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Long Khánh	UBND thành phố Long Khánh	Mới	Phục vụ công tác vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Long Khánh	2021-2025	150	Sự nghiệp
15	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, an toàn thông tin	UBND huyện Tân Phú	Chuyển tiếp	Tập huấn các kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho CBCC cấp huyện, xã	2021-2025	250	Sự nghiệp
16	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, an toàn thông tin	UBND huyện Cẩm Mỹ	Chuyển tiếp	Tập huấn các kiến thức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho CBCC cấp huyện, xã	2021-2025	250	Sự nghiệp
17	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, an ninh an ninh thông tin	UBND huyện Trảng Borm	Chuyển tiếp	Tập huấn kiến thức về CNTT, an toàn thông tin, an ninh mạng cho CBCC cấp huyện, xã	2021-2025	300	Sự nghiệp